TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày 22 – 3 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí

Ông Lâm Ngọc Trao

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa*:** Bà Vương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A, sinh năm 1966 và bà B, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Bị cáo có vợ là C (sinh năm 1998) và có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2021 (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức Kiếm A, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 24/09/2012, trong lúc Trần P đá bóng ở sân "Bảo Q" thuộc ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì P nhìn thấy Nguyễn Đức Kiếm A (sinh năm 1986), trú tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Do có mâu

thuẫn từ trước nên P liền dùng điện thoại hiệu Nokia C3 gọi vào điện thoại hiệu Nokia cho Nguyễn Văn N và Huỳnh Văn C đến đánh Kiếm A nhưng C không nghe máy nên P dùng xe mô tô hiệu Wave S biển số 60C2-054.44 đến nhà C tại Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai chở C đến sân bóng thì thấy N đã chạy xe mô tô hiệu Wave, màu trắng (không rõ biển số) đến. N ở ngoài cổng sân bóng, còn C và P đi bộ vào trong dùng tay đánh Kiếm A, Kiếm A bỏ chạy thì bị N dùng xe mô tô đuổi theo chặn lại để P và C chạy bộ đuổi theo đánh Kiếm A, N cũng vào đánh Kiếm A. Lúc này, P vào tiệm nhôm kính của anh Dương Văn T (sinh năm 1977), tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai lấy 01 thanh nhôm dài 02 mét, kích thước 9x3cm, đánh vào người Kiếm A, Kiếm A giơ tay phải lên đỡ thì bị gãy xương ống tay rồi P, C, N bỏ chạy, còn Kiếm A được đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, P và C bị bắt giữ xử lý, còn N bỏ trốn.

Ngày 31/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã xử phạt bị cáo Trần P với mức 01 năm 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C với mức án 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với Nguyễn Văn N đã bỏ trốn, đến ngày 02/11/2021 thì bị bắt theo quyết định truy nã để điều tra xử lý.

Tang vật vụ án gồm:

- 01 thanh nhôm dài 02 mét, kích thước 9x3cm; 01 mô tô 60C2-054.44; 01 điện thoại di động Nokia C3 (đã được xử lý tại bản án số 70/2013/HSST ngày 31/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch).

- 01 điện thoại di động Nokia (không rõ hiệu) và 01 mô tô Wave, màu trắng (không rõ biển số): Không thu giữ được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Tại Tại Bản kết luận giám định thương tật số: 0891/GĐPY/2012 ngày 24/10/2012 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Nguyễn Đức Kiếm A có thương tích như sau: Chấn thương vai trái và cẳng tay phải do vật tày.

- Lâm sàng:

+ Để lại trật khớp vai trái, sưng nề 1/3 giữa cẳng tay phải;

+ Gãy kín 1/3 trên xương trụ phải;

+ Đã được bệnh viện chấn thương chỉnh hình – thành phố Hồ Chí Minh nắn trật khớp vai trái, cho đeo đai, mổ kết hợp xương trụ phải.

- Cận lâm sàng:

+ Không thấy tổn thương trên phim vai trái, chỏm đầu xương cánh tay trái đã nằm trong ổ khớp;

+ Gãy 1/3 trên xương trụ phải đã kết hợp xương;

Hiện tại: không thấy dấu nhát rùi xương bả vai trái, cử động khớp vai hạn chế nhất là động tác đưa lên cao và quay tròn, cử động cẳng tay phải còn hạn chế và còn đau;

(Áp dụng Chương I, mục I, khoản 12, điểm b cho tổn thương trật khớp vai trái đã điều trị tương đối ổn định, tỷ lệ 11 %)

(Áp dụng Chương II, mục I, khoản 1, điểm b cho chấn thương cánh tay phải làm gãy 1/3 trên xương trụ phải có ảnh hưởng chức năng cẳng tay phải, tỷ lệ: 08%).

Áp dụng theo phương pháp cộng lùi. Tỷ lệ thương tật toàn bộ là: 18% tạm thời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định thương tật nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 27 /CT-VKS - NT ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134**;** Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Văn N từ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn N không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại:

Bị hại – ông Nguyễn Đức Kiếm A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy Nên, bị hại đã được bồi thường, không yêu cầu bị cáo thồi thường gì

thêm đã có đơn bãi nại, đồng thời bị hại đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Kiếm A.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn từ trước nên vào ngày 24/9/2012, tại ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Trần P rủ Nguyễn Văn N và Huỳnh Văn C đánh Nguyễn Đức Kiếm A bằng tay. Sau đó, P dùng 01 thanh nhôm dài 02mét, kích thước 9x3cm đánh gãy tay phải của Nguyễn Đức Kiếm A gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 18% tạm thời (Theo kết luận tại Bản kết luận giám định thương tật số: 0891/GĐPY/2012 ngày 24/10/2012 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai). Sau khi gây án, Nguyễn Văn N đã bỏ trốn đến ngày 02/11/2021 bị bắt truy nã.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 thì các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước ngày 01/01/2018. Vì vậy, cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức hình phạt cao nhất là 06 năm, còn mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là 07 năm tù.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N phạm vào tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác gây ảnh hưởng xấu về an ninh và trật tự trong xã hội. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Xét vai trò của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn N là đồng phạm. Dù trước đó không quen biết, không mâu thuẫn gì với bị hại, nhưng khi Trần P rủ rê, N đã đồng ý và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi gây án, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án và thể hiện thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy đối với bị cáo cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại đã được bồi thường và bãi nại cho các bị cáo; Bị cáo là lao động chính trong gia đình và nuôi con nhỏ. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

[5] Đối với Trần P và Huỳnh Văn C đã bị xét xử nên không đặt ra xử lý.

[6] Đối với xe mô tô hiệu Wave, màu trắng (không rõ biển số) mà N dùng làm phương tiện đi đánh anh Nguyễn Đức Kiếm A, N khai mượn của người bạn không rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia mà N dùng làm phương tiện liên lạc với Trần P, điện thoại này N đã làm rơi trên đường bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 thanh nhôm dài 02 mét, kích thước 9x3cm; 01 mô tô 60C2-054.44; 01 điện thoại di động Nokia C3 đã được xử lý tại bản án số 70/2013/HSST ngày 31/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch nên không đặt ra xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình xử lý vụ án, Trần P và Huỳnh Văn C đã bồi thường cho ông Nguyễn Đức Kiếm A số tiền 13.000.000 đồng theo thỏa thuận. Bị hại đã bãi nại cho Trần P, Huỳnh Văn C và Nguyễn Văn N, không yêu cầu N bồi thường gì thêm.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 298, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
-TAT, VKS tỉnh ĐN;
-VKS, CA,THA cùng cấp;
-Bị cáo, bị hại;
-Lưu hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Hiệp